

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 538/TTr-UBND ngày 01/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên: 121 dự án, diện tích 4.347,22 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3.587,47 ha, Diện tích đất khác 759,74 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: 1252 dự án diện tích 4.136,39 ha, trong đó: Đất trồng lúa 2.601,73 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 7,0 ha; Đất khác 1.527,66 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất Theo khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: 970 dự án với diện tích đất trồng lúa 2.300 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 14,4 ha; Đất khác 687,71 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh *(thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013)*: 197 dự án với tổng diện tích 287,95 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 244,99 ha; diện tích đất khác 42,95 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết, Công văn sau của HĐND tỉnh: số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021, số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021, số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và số 04/NQ-HĐND ngày 06/4/2022.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng